

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 222/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Châu H, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Ông H ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh năm 1987, địa chỉ: khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre

***Bi đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tự động hóa T

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo pháp luật: Chị Lê Thị Huế M, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp O, xã V, huyện X, tỉnh Bến Tre; chức vụ: giám đốc công ty

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Ông Nguyễn Châu H và công ty trách nhiệm hữu hạn tự động hóa T cùng đồng ý hủy hợp đồng gia công chế tạo thiết bị số 02/2019/TPAWLNC ngày 17/4/2019 về việc gia công chế tạo dây chuyền chiết rót đóng chai PET dung tích 350 ml và 500 ml.

-Công ty trách nhiệm hữu hạn tự động hóa T có nghĩa vụ di dời toàn bộ dây chuyền chiết rót, đóng chai PET dung tích 350 ml và 500 ml ra khỏi nhà

xưởng trên đất của ông Nguyễn Châu H. Thời gian thực hiện việc di dời là vào ngày 08 và 09 tháng 7 năm 2020.

-Công ty trách nhiệm hữu hạn tự động hóa T có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Nguyễn Châu H số tiền là 41.720.000đ (bốn mươi một triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu công ty trách nhiệm hữu hạn tự động hóa T chưa thi hành xong số tiền trên thì công ty phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Án phí DSST có giá ngạch:

+Công ty trách nhiệm hữu hạn tự động hóa T chịu 521.500đ (năm trăm hai mươi một ngàn năm trăm đồng).

+Ông Nguyễn Châu H chịu 521.500đ (năm trăm hai mươi một ngàn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.691.000đ (một triệu sáu trăm chín mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001194 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Ông H được trả lại số tiền là 1.169.500đ (một triệu một trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VK SND huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt